

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương – Nguyên chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện B, tỉnh L

Bà Đặng Thị Bích Loan – Nguyên phó Hiệu trưởng Trường THPT N, huyện B, tỉnh L

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh ngày 15/8/1966, tại tỉnh L (nay là tỉnh T); nơi cư trú: Ấp Z, xã P, huyện B, tỉnh L (nay là ấp Z P, xã M, tỉnh T); nghề nghiệp: giữ trẻ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Trần Thị T (chết); chồng Lê Hồng M, có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2025 đến ngày 25/02/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực III, Trại Tạm giam số 2, tỉnh T (có mặt).

- Bị hại:

1. Cháu Phạm Bình Phương V, sinh ngày 25/3/2023.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Bình Phương V:

- Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1991. Có mặt;

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Khóm A, xã A, thành phố H, tỉnh Đ. Tạm trú: Ấp M, xã M, tỉnh T.

2. Cháu Trần Ngọc G, sinh ngày 12/7/2023.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc G:

- Ông Trần Huy N, sinh năm 1993. Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1994. Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Z, xã P, huyện B, tỉnh L (Nay thuộc ấp Z P, xã M, tỉnh T).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Bình Phương V và cháu Trần Ngọc G: Bà Huỳnh Gia H– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà trọ B, ấp Z, xã P, huyện B, tỉnh L (Nay thuộc ấp Z P, xã M, tỉnh T). Vắng mặt;

2. Ông Lê Hồng M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Z, xã P, huyện B, tỉnh L (Nay thuộc ấp Z P, xã M, tỉnh T). Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L không có trình độ chuyên môn, không được đào tạo về việc trông giữ trẻ. Khoảng cuối năm 2022, L trông giữ cháu ruột tại nhà, địa chỉ Ấp Z, xã P, huyện B (nay là ấp Z, xã M) nên nhận trông giữ trẻ tại nhà từ 06 tháng trở lên để kiếm thêm thu nhập. L nhận giữ 05 cháu gồm Trần Ngọc G, sinh ngày 12/7/2023; Phạm Bình Phước V, sinh ngày 25/3/2023; Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 25/12/2023; Trần Hoàng Bảo A, sinh ngày 23/3/2023 và cháu Trần Hoàng Bảo B, sinh ngày 23/3/2023, thỏa thuận mỗi tháng L lấy tiền công và các chi phí khác là 1.500.000đ/ cháu, L nhận trẻ từ 6-7 giờ sáng đến 17-18 giờ L trả các cháu cho cha mẹ rước về nhà, riêng cháu V thì L giữ 24 giờ/ngày với mức giữ trẻ 3.000.000đ/tháng. L lắp camera ghi hình quá trình giữ trẻ tại nhà và mua niêm cho các cháu nằm nghỉ.

Khoảng 06 giờ, ngày 19/02/2025, cháu T được chị Nguyễn Huỳnh T (mẹ cháu T) chở đến nhà L gửi giữ như thường ngày và hỏi L ai cắn vào tay và lưng cháu T, L trả lời do cháu V cắn, nghe xong chị T giao cháu T cho L rồi đi làm. Khoảng 30 phút sau, chị Phạm Thị Kim H chở con Phạm Bình Phương V và chị Nguyễn Thị Thu C chở con Trần Ngọc G đến gửi con cho L rồi đi về.

Lúc này, cháu V quấy khóc đòi mẹ, chạy ra cửa nên L chạy đến ôm bé vào phòng giữ trẻ, L kêu V nằm xuống niêm nhưng V không chịu và khóc to hơn, L bực tức dùng tay phải nắm, giật tóc cháu V, đè đầu cháu V xuống niêm, cháu V đứng dậy bị L nắm chân kéo ngã cháu V và la đe dọa, bỏ mặc cháu V khóc. L quay qua dùng tay nắm tóc, đánh vào tay chân, đe dọa, mắng chửi cháu G, làm cháu khóc nằm úp mặt xuống nền gạch, L bỏ mặc tiếp tục chửi mắng cháu G.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Thu C (mẹ cháu G) mở camera trên điện thoại di động phát hiện G và các cháu bị đánh nên đến nhà L rước con về, sau đó

trình báo Công an xã P mời L về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, trích xuất camera tại nhà L trong khoảng thời gian 07 giờ 05 phút ngày 19/02/2025 phát hiện L dùng tay giặt tóc, đánh nhiều cái vào đầu cháu V và cháu G trong phòng giữ trẻ nhà L. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra giấu vết trên thân thể cháu V và cháu G thì không phát hiện dấu vết khác thường. Sau đó đưa cháu V và cháu G đến Bệnh viện N Thành phố kiểm tra thì không phát hiện xuất huyết cấp hay tổn thương choán chỗ trong hộp sọ.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSBL ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Hành hạ người khác” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 140; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Hành hạ người khác”, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 thẻ nhớ hiệu Sandisk dung lượng 64gb màu đỏ đen; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kington CANVAS Select Plus dung lượng 64Gb màu đen là tang vật chứng nên đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Về Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, bà Nguyễn Thị Thu C (mẹ cháu Trần Ngọc G) và bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu Phạm Bình Phương V) cụ thể mỗi người yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.080.000đ. Bị cáo Trần Thị L tác động chồng là ông Lê Hồng M bồi thường cho cháu G 1.080.000đ. Riêng cháu V bồi thường 5.000.000đồng (gồm chi phí khám chữa bệnh và thu nhập thực tế nghỉ làm nuôi cháu V). Ngoài ra ông Lê Hồng M nộp thêm 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X, tỉnh T).

Tại tòa, ông Trần Huy N (cha cháu G) yêu cầu bồi thường thêm chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.165.000đ; Thu nhập thực tế nghỉ làm nuôi cháu G 20 ngày x 270.000đồng = 5.400.000đồng, tổn thất tinh thần 25.000.000đồng. Tổng cộng yêu cầu 31.565.000đồng. Đối với bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu V) yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của ông Trần Huy N (cha cháu G) và bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu V).

Tại tòa giữa bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cụ thể: Bà H nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng, ông N nhận 21.565.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận khấu trừ số tiền 10.000.000đ ông Lê Hồng M nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - T) để Thi hành cho ông Trần Huy N.

Quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Phạm Bình Phương V và cháu Trần Ngọc G trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố (nay là Viện kiểm sát khu vực X -T) đối với bị cáo Trần Thị L.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 điều 140 BLHS, mục 1 chương 2 Luật trẻ em quy định rõ rằng trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Thị L phạm tội “Hành hạ người khác” để cảnh tỉnh cho những ai xem nhẹ trách nhiệm khi chăm sóc trẻ em.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại cháu Phạm Bình Phương V và cháu Trần Ngọc G và bị cáo Trần Thị L đã thỏa thuận bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám xét dấu vết trên thân thể của bị hại, Biên bản về việc truy cập thông tin, dữ liệu trong thẻ nhớ Camera tại phòng giữ trẻ tại nhà bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Thị L không có trình độ chuyên môn, không được đào tạo về việc trông giữ trẻ, khoảng cuối năm 2022, bị cáo L nhận trông giữ trẻ từ 06 tháng trở lên để kiếm thêm thu nhập tại nhà. Khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 19/02/2025, bị cáo L trông giữ trẻ tại phòng trong nhà có lắp đặt camera theo dõi, cháu Phạm Bình Phương V, sinh ngày 25/3/2023 và cháu Trần Ngọc G, sinh ngày 12/7/2023 quấy khóc, bị cáo L không dỗ mà dùng tay giật tóc, đè đầu cháu V xuống nệm, nắm chân cháu V kéo ngã và dùng lời lẽ đe dọa cháu V. Sau đó, bị cáo L dùng tay nắm tóc, đánh vào tay chân, đe dọa, mắng chửi cháu G, làm cháu G khóc nằm úp mặt xuống nền gạch, bị cáo L bỏ mặc tiếp tục chửi mắng cháu G. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Thu C mẹ cháu G mở camera trên điện thoại di động phát hiện cháu G và các cháu bị đánh nên đến nhà bị cáo rước cháu G về, sau đó trình báo Công an xã P (nay là Công an xã M). Qua kiểm tra, trích xuất camera tại bị cáo trong khoảng thời gian 07 giờ 05 phút ngày 19/02/2025 thì bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội.

Từ căn cứ trên, xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Hành hạ người khác” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố bị cáo Trần Thị L theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể đối với cháu V và cháu G làm cho cháu V và cháu G bị tổn thương về thể xác và tinh thần trong khi 02 cháu là trẻ nhỏ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo Trần Thị L cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Thị L phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo đang điều trị bệnh huyết áp và đái tháo đường nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Xét thấy, bị cáo Trần Thị L có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 54 và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đối với bị cáo Trần Thị L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 thẻ nhớ hiệu Sandisk dung lượng 64gb màu đỏ đen; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kington CANVAS Select Plus dung lượng 64Gb màu đen là tang vật chứng nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu C (mẹ cháu Trần Ngọc G) và bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu Phạm Bình Phương V) cụ thể mỗi người yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.080.000đ. Bị cáo Trần Thị L tác động chồng là ông Lê Hồng M bồi thường cho cháu G 1.080.000đ. Riêng cháu V bồi thường 5.000.000đồng (gồm chi phí khám chữa bệnh và thu nhập thực tế nghỉ làm nuôi cháu V). Ngoài ra nộp thêm 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X, tỉnh T).

Trước tòa, ông Trần Huy N (cha cháu G) yêu cầu bồi thường thêm chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.165.000đ; Thu nhập thực tế nghỉ làm nuôi cháu G 20 ngày x 270.000đồng = 5.400.000đồng, tổn thất tinh thần 25.000.000đồng. Tổng cộng yêu cầu 31.565.000đồng. Đối với bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu V) yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Trần Huy N (cha cháu G và bà Phạm Thị Kim H (mẹ cháu V)).

Tại tòa giữa bị cáo và đại diện bị hại đã nhận tiền cụ thể: Bà H nhận đủ số tiền 30.000.000đồng, ông N nhận 21.565.000đồng, còn lại 10.000.000đồng bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo Trần Thị L bồi thường cho cháu Trần Ngọc G (do ông bà Trần Huy N, Nguyễn Thị Thu C đại diện) số tiền 10.000.000đồng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ ông Lê Hồng M nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - T) để thi hành cho ông Trần Huy N.

[9]. Đối với hành vi thành lập nhóm trẻ tự phát không đảm bảo điều kiện, chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ xử lý theo quy định nên không đề cập xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Hành hạ người khác”.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 140; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19/02/2025. Bị cáo Trần Thị L đã chấp hành xong.

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 BLTTHS: Tuyên trả tự do bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk dung lượng 64gb màu đỏ đen; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kington CANVAS Select Plus dung lượng 64Gb màu đen (Tòa án giữ)

3. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị L bồi thường cho cháu Trần Ngọc G (do ông bà Trần Huy N, Nguyễn Thị Thu C đại diện) số tiền 10.000.000đồng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ ông Lê Hồng M nộp theo biên lai thu số 0003659 ngày 02/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - T) để thi hành cho ông bà Trần Huy N, Nguyễn Thị Thu C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực X;
- CQ thi hành án hình sự Công an tỉnh T;
- Thi hành án dân sự tỉnh T;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh